

Liều dùng : Người lớn, uống mỗi lần 1-2 viên. Nhai viên thuốc cho vỡ vụn rồi chiêu với nước. Uống sau bữa ăn và trước khi đi ngủ. Ngày uống 4-8 viên.

Mannitol

Tên khác : *D- Manitol*

Manite

Mannitolum

Fraxinin

Manna sugar

Mannit

Dạng thuốc : Lọ 100ml dung dịch 10-20% gói 5g.

Tác dụng : Chất đồng phân với sorbitol. Lợi tiểu do thẩm thấu. Chẩn đoán chức năng thận.

Chỉ định : Phòng hoại tử ống thận cấp trong các trường hợp hạ huyết áp. Điều trị phù não và glôcôm cấp (góc đóng) phối hợp với pilocarpin nhỏ mắt.

Liều dùng : Ngày tiêm truyền tĩnh mạch 250ml (đđ 20% với tốc độ 40 giọt/phút. Uống : trị đầy bụng, táo bón. Ngày 1-3 gói - Trị glôcôm : Truyền tĩnh mạch dung dịch 20% (500ml cho người nặng 50kg) tốc độ 10-20ml/phút.

Chống chỉ định : Bệnh thận, suy tim (gây phù nề)

Marax (Mỹ)

Dạng thuốc : Viên/thìa cà phê (5ml) sirô có :

Ephedrin sulfat 25/16,25mg

Theophyllin 130/32,5mg

Hydroxyzin HCl 10/2,5mg

Chỉ định : Co thắt phế quản.

Liều dùng : Viên : người lớn : 1 viên/lần. 2-4 lần/ngày.

Có người chỉ cần 1/2-1 viên lúc đi ngủ. Trẻ em 5 tuổi nhạy cảm với ephedrin dùng 1/2 liều. Sirô : trẻ trên 5 tuổi : 1 thìa cà phê mỗi lần, 3-4 lần/ngày. Trẻ từ 2-5 tuổi : 1/2 thìa - 1 thìa cà phê mỗi lần. 3-4 lần/ngày.

Chống chỉ định : Bệnh tim mạch, cường tuyến giáp, tăng huyết áp, 3 tháng đầu có thai.

Lưu ý : Rượu và thuốc trầm cảm làm tăng tác dụng của hydroxyzin. Thuốc làm buồn ngủ. Không dùng cho trẻ em dưới 2 tuổi. Thận trọng với người loét dạ dày - tá tràng, suy mạch vành, suy gan - thận, tiền sử động kinh. Không dùng cùng lúc với *troleandomycin*, *erythromycin*,

cimetidin (tăng nồng độ theophyllin trong máu)

Marron d'inde

Biệt dược kép : 1) *Suppositoires Midy* (*Sanofi pharma*)

Dạng thuốc : Thuốc đạn có :

Amylein HCl 25mg

Benzocain hay *ethyform* 25mg

tinh chất hamamelis 10mg

Tinh chất Marron d'Inde 50mg

Chỉ định : Trị chứng đau, ngứa sẵn, cam giác sung huyết, đợt trĩ cấp và bệnh khác ở hậu môn.

Liều dùng : Đặt ở hậu môn 1-2 viên/ngày.

Chống chỉ định : dị ứng thuốc (*benzocain*)

Lưu ý : *Chỉ dùng ngăn ngày*

2) *Veinostase (Richelet)*

Dạng thuốc : Dung dịch uống, ống 5ml:

Marron d'Inde (cồn thuốc tươi) 100mg

Hamamelis cao còn lông 100mg

Cypres còn thuốc 33mg

Acid ascorbic 100mg

Tác dụng : Bảo vệ mạch, trợ tĩnh mạch.

Chỉ định : Suy chức năng tĩnh mạch bạch huyết (chân nặng, đau nhức, bứt rứt khi nằm). Giãn mao mạch Cơn đau trĩ cấp.

Liều dùng : Uống 1 ống x 3 lần/ngày. (pha với ít nước)

Lưu ý : *Thuốc có sulfat có thể làm nặng phản ứng phản vệ.*

Chỉ dùng thuốc ngăn ngày.

Cơn đau trĩ cần kết hợp điều trị đặc biệt.

Giám huyết khi có kinh ở phụ nữ .

Marticaressol (Pháp)

Dạng thuốc : Lọ nhỏ mắt 6ml chứa 60mg cao chuẩn độ rau má vi phân.

Tác dụng : Làm lành tổn thương mắt.

Chỉ định : Các rối loạn dinh dưỡng ở giác mạc, dùng sau mổ ở mắt, loét giác mạc. Điều trị hỗ trợ các chứng viêm kết mạc do virus và loét giác mạc do nhiễm khuẩn.

Liều dùng : Ngày nhỏ mắt 6 lần (lắc lọ thuốc trước khi dùng).

Mastu S forte

Dạng thuốc : Thuốc đạn có :